

Thông Báo Phụ Huynh – Bản Báo Cáo Liên Bang

Ngày: _____

Quý Phụ Huynh Thân Mến:

_____ chia sẻ thông tin này với quý vị về khu học chánh và trường của con em quý vị như một phần của những nghĩa vụ theo luật liên bang “Every Student Succeeds Act” (ESSA) năm 2015.

“Federal Report Cards” (tờ báo cáo liên bang) cho tiểu bang, khu học chánh, và mỗi trường của khu học chánh thì có thể xem trên mạng của Nha Giáo Dục Texas:

https://tea.texas.gov/Finance_and_Grants/Grants/Federal_Report_Card/.

Thông tin trên các tờ báo cáo này gồm:

Phần (i): Miêu Tả Tổng Quát về Hệ Thống Giải Trình Trách Nhiệm Tiểu Bang Texas

Vào ngày 6 tháng Tư, 2021, Bộ Giáo Dục Hoa Kỳ (USDE) miễn cho sự giải trình trách nhiệm, đặc điểm trường, và những đòi hỏi báo cáo liên quan cho niên khoá 2020-2021. Sự miễn trừ này bao gồm các điều khoản báo cáo trong phần 1111(h)(1)(C)(i)-(IV) và (VI) (Miêu tả hệ thống giải trình trách nhiệm, khác với danh sách hỗ trợ đầy đủ, có mục tiêu, và mục tiêu khác và những cải tiến học đường).

Các trường được nhận biết để hỗ trợ theo luật “Every Student Succeeds Act” (ESSA) cho niên khoá 2021-22:

Phần (ii): Thành Tích Học Sinh theo Mức Độ Thông Thạo

Phần này cung cấp thông tin về thành tích học sinh dựa trên kết quả bài thi “State of Texas Assessments of Academic Readiness” (STAAR) về các môn toán, đọc sách/ELA, và khoa học theo cấp lớp và mức độ thông thạo cho niên khoá 2020-21. Các kết quả này gồm các học sinh được thi, bất kể chúng có trong phân nhóm giải trình trách nhiệm hay không.

Phần (iii)(I): Tiến Bộ Học Vấn

USDE miễn cho những đòi hỏi phức tạp trong Section 1111(h)(1)(C)(iii)(I) (Các dấu chỉ Học Thuật khác cho những trường không phải trung học II cấp).

Phần (iii)(II): Tỷ Lệ Tốt Nghiệp

Phần này cung cấp thông tin về tỷ lệ tốt nghiệp trung học cho lớp 2020.

Phần (iv): Thông Thạo Anh Ngữ

Phần này cung cấp thông tin về số lượng và số phần trăm những người học Anh Văn đạt được sự thông thạo Anh Ngữ dựa trên dữ kiện “Texas English Language Proficiency Assessment System” (TELPAS) năm 2021.

Phần (v): Phẩm Chất Học Đường hay Sự Thành Công của Học Sinh (SQSS)

Phần này cung cấp thông tin về phẩm chất học đường hay sự thành công của học sinh, đó là sự chuẩn bị lên đại học, chọn ngành và gia nhập quân đội (CCMR) cho các trường trung học II cấp và thành tích trung bình của ba bài thi STAAR của mọi học sinh, bất kể chúng có trong phân nhóm giải trình trách nhiệm hay không, cho các trường tiểu học và trung học mà không có tỷ lệ tốt nghiệp.

Phần (vi): Tình Trạng Đạt Mục Tiêu

USDE miễn cho những đòi hỏi phức tạp trong Section 1111(h)(1)(C)(vi) (Sự tiến bộ để đạt được những mục tiêu dài hạn và các đo lường về sự tiến bộ tạm thời).

Thông Báo Phụ Huynh – Bản Báo Cáo Liên Bang

Phần (vii): Sự Tham Dự STAAR

Phần này cung cấp số phần trăm học sinh được thẩm định và không được thẩm định bài STAAR cho các môn toán, đọc sách/ELA, và khoa học.

Phần (viii): Dữ Liệu về Các Quyền Công Dân

Phần (viii)(I): Phần này cung cấp thông tin của những khảo sát “2017-18 Civil Right Data Collection” (CRDC), được các khu học chánh nộp cho Phòng Dân Quyền, về các đo lường phẩm chất học đường, khí hậu, và sự an toàn, bao gồm số học sinh bị đuổi tạm trong trường, đuổi tạm khỏi trường, bị trục xuất, những giam giữ liên quan đến trường, những học sinh được đưa sang nhà chức trách, vắng mặt thường xuyên (gồm những vắng mặt có phép và không có phép), những sự kiện bạo lực, gồm sự ức hiếp và sách nhiễu.

Phần (viii)(II): Phần này cung cấp thông tin của những khảo sát “2017-18 Civil Right Data Collection” (CRDC), được các khu học chánh nộp cho Phòng Dân Quyền, về số học sinh ghi danh trong các chương trình ấu nhi (preschool) và môn học cấp tốc để kiểm tra chỉ số trung học trong khi còn ở trung học II cấp.

Phần (ix): Dữ Liệu Phẩm Chất Giáo Chức

Phần này cung cấp thông tin về các đặc tính chuyên nghiệp của các giáo chức, gồm thông tin tách rời theo các trường nghèo thấp và cao về số lượng và số phần trăm (I) giáo chức không kinh nghiệm, hiệu trưởng, và các người lãnh đạo khác trong trường; (II) các giáo chức dạy học với giấy ủy nhiệm khẩn cấp hay tạm thời; và (III) các giáo chức không được dạy các môn dành cho giáo chức có chứng chỉ hay có giấy phép.

Phần (x): Chi Phí Cho Học Sinh

Phần này cung cấp thông tin về chi phí cho học sinh trong các tài trợ liên bang, tiểu bang, và địa phương, gồm các chi phí cá nhân thực sự và những chi phí thực sự phi cá nhân, được tách rời bởi nguồn tài trợ, cho từng khu học chánh và trường cho tài khóa năm trước.

Sẽ được cập nhật vào 30 tháng Sáu, 2022.

Phần (xi): Sự Tham Gia “STAAR Alternate 2”

Phần này cung cấp thông tin về số lượng và phần trăm học sinh có khuyết tật trầm trọng về nhận thức mà họ đã lấy bài thi “STAAR Alternate 2”, theo lớp và môn học trong niên khoá 2020-21.

Phần (xii): “Statewide National Assessment of Educational Progress” (NAEP – Thẩm Định Tiến Bộ Học Vấn Toàn Quốc)

Phần này cung cấp kết quả của những bài thẩm định học vấn trong tiểu bang về đọc sách và làm toán trong lớp 4 và 8 của Sự Thẩm Định Giáo Dục Toàn Quốc năm 2019, so với số trung bình toàn quốc của những kết quả tương tự.

Phần (xiii): Tỷ Lệ Nhóm Học Sinh Tốt Nghiệp Ghi Danh Hậu Trung Học

Phần này cung cấp thông tin về tỷ lệ nhóm mà trong đó các học sinh tốt nghiệp trung học trong niên khoá 2018-19 đã ghi danh trong niên khoá 2019-20 trong (I) các chương trình giáo dục công hậu trung học trong Texas; (II) các chương trình giáo dục tư hậu trung học trong Texas; và (III) các chương trình giáo dục hậu trung học ngoài Texas.

Thông Báo Phụ Huynh – Bản Báo Cáo Liên Bang

Phần (xiv): Thông Tin Khác – Sự Vắng Mặt Thường Xuyên

Phần này cung cấp thông tin về Sự Vắng Mặt Thường Xuyên theo định nghĩa của EDFacts: số phần trăm học sinh K-12 đã ghi danh trong một trường tối thiểu 10 ngày và vắng mặt 10% hay nhiều ngày hơn trong niên khoá 2019-20.

Nếu quý vị có khó khăn truy cập thông tin này trên mạng, các bản sao của các báo cáo này thì có thể lấy tại văn phòng của khu học chánh hay trường. Nếu quý vị có những câu hỏi về thông tin này, vui lòng liên lạc:

Tên: _____

Điện thoại: _____

Email: _____

Office Use Only: Meeting Information (optional)

Trân trọng,

_____, Hiệu Trưởng